

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đinh Huy Chiến
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

.....

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
VĨNH THỊNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đinh Huy Chiến

Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

.....

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đinh Huy Chiến

Mã sinh viên: 141 240 1083

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư
Thương mại Vĩnh Thịnh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
 - Phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa.
 - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
 - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh, sử dụng số liệu năm 2018.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Đình Huy Chiến

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Mai Linh**
Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**
Họ và tên sinh viên: **Đình Huy Chiến** Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh**
Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Bài viết của sinh viên **Đình Huy Chiến** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 12 năm 2018). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2020

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp	3
1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp.....	3
1.1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.1.4. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	6
1.1.4.1, Nguyên tắc đánh giá:.....	6
1.1.4.2, Phương pháp đánh giá giá trị của hàng hóa	7
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..	12
.....	12
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	12
1.2.2. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.....	13
1.2.2.1. Phương pháp ghi thẻ song song.....	13
1.2.2.2. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	15
1.2.2.3. Phương pháp ghi sổ số dư	16
1.2.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	18
1.2.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên	18
1.2.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ	22
1.3 . Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	25
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC.	28
1.4.1. Hình thức Nhật ký chung	28
1.4.2 Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	29
1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	30
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính	31
CHƯƠNG II THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH	33
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.....	33

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.	33
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.	34
2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.....	35
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh	37
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán	37
2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.	38
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán	38
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán.....	38
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán	39
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh	40
2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.	40
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh	40
2.2.2.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty	40
2.2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.	51
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.....	61
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH.....	68
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.....	68
3.1.1 Ưu điểm.....	68
3.1.2 Nhược điểm.....	70
3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.	71
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	83

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại thì hàng hóa đóng vai trò quan trọng. Do đó việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Công tác kế toán hàng hoá do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ nhân viên hàng mua, thủ kho đến kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của ***Ths. Nguyễn Thị Mai Linh***, em đã lựa chọn đề tài “***Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh***” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

CHƯƠNG I**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG
HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp**

Hàng hoá trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.

- Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hoá: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

1.1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đặc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập- xuất- tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm

hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

Hàng hoá gồm có các ngành hàng:

- ✓ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
 - Hàng kim khí điện máy
 - Hàng hoá chất mỡ
 - Hàng xăng dầu;
 - Hàng dệt may, bông vải sợi;
 - Hàng da cao su;
 - Hàng gốm sứ, thủy tinh ;
 - Hàng mây, tre đan;
 - Hàng rượu bia, thuốc lá;
- ✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:
 - Ngành hàng nông sản;
 - Ngành hàng lâm sản;
 - Ngành hàng thủy sản;
- ✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:
 - Hàng hoá ở khâu bán buôn;
 - Hàng hoá ở khâu bán lẻ;
- ✓ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hoá:
 - Hàng hoá chuyển qua kho;
 - Hàng hoá chuyển giao bán thẳng;

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.4.1, Nguyên tắc đánh giá:

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao

gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- + Phương pháp sổ số dư.

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng hóa trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

1.1.4.2, Phương pháp đánh giá giá trị của hàng hóa

a, Xác định giá hàng hóa nhập kho

Giá trị của hàng hoá được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau:

- ✓ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua} + \text{Chi phí khác liên quan} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

✓ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

✓ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

✓ Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

- Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

+ Phân bổ theo giá trị thu mua:

$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho} \\
 \text{hàng xuất bán} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 =
 \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho hàng} \\
 \text{tồn kho đầu kỳ}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phát sinh trong kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Trị giá mua hàng tồn} \\
 \text{đầu kỳ}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{Trị giá mua hàng} \\
 \text{nhập trong kỳ}
 \end{array}
 }
 *
 \begin{array}{l}
 \text{Trị giá mua} \\
 \text{hàng xuất} \\
 \text{bán trong kỳ}
 \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn

+ Phân bổ theo số lượng:

$$\begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho} \\
 \text{hàng xuất bán} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 =
 \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phân bổ cho hàng} \\
 \text{tồn kho đầu kỳ}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí thu mua} \\
 \text{phát sinh trong kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Số lượng hàng tồn} \\
 \text{bán trong kỳ đầu kỳ}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{Số lượng hàng} \\
 \text{nhập trong kỳ}
 \end{array}
 }
 *
 \begin{array}{l}
 \text{Số lượng} \\
 \text{hàng xuất} \\
 \text{bán trong kỳ}
 \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

b, Xác định giá trị của hàng hóa xuất kho

Theo quy định trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, giá hàng hóa tồn kho được xác định theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền.

+ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- **Ưu điểm:** phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- **Nhược điểm:** phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

+ Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

- **Ưu điểm:** phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- **Nhược điểm:** không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

- **Điều kiện áp dụng:** phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

+ Phương pháp tính giá bình quân

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

Trị giá xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ: Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- **Ưu điểm:** Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.
- **Nhược điểm :** Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ, làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần khác. Chưa đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.
- **Điều kiện áp dụng:** Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Theo phương pháp bình quân liên hoàn: sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- **Ưu điểm:** Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kì dự trữ

- **Nhược điểm:** việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

- **Điều kiện áp dụng:** do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- *Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa*

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập-xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị.

Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

- *Chứng từ và sổ sách sử dụng*

Trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ tài chính, các chứng từ kế toán bao gồm:

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho

- Biên bản kiểm kê hàng hóa
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Hóa đơn cước phí vận chuyển
- Phiếu xuất kho theo hạn mức
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu báo cáo hàng hóa còn lại cuối kỳ kế toán

Mọi chứng từ phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho cá nhân, bộ phận liên quan.

Các sổ kế toán chi tiết hàng hóa:

Tùy thuộc vào phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa áp dụng trong doanh nghiệp mà sử dụng các sổ (thẻ) kế toán chi tiết như sau:

- Thẻ kho
- Sổ (thẻ) kế toán hàng hóa
- Sổ đối chiếu luân chuyển
- Sổ số dư

Ngoài các sổ kế toán chi tiết nêu trên, chúng ta còn sử dụng các bảng kê nhập-xuất-tồn. Các bảng lũy kế tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa phục vụ cho việc ghi sổ kế toán chi tiết đơn giản, nhanh chóng, kịp thời.

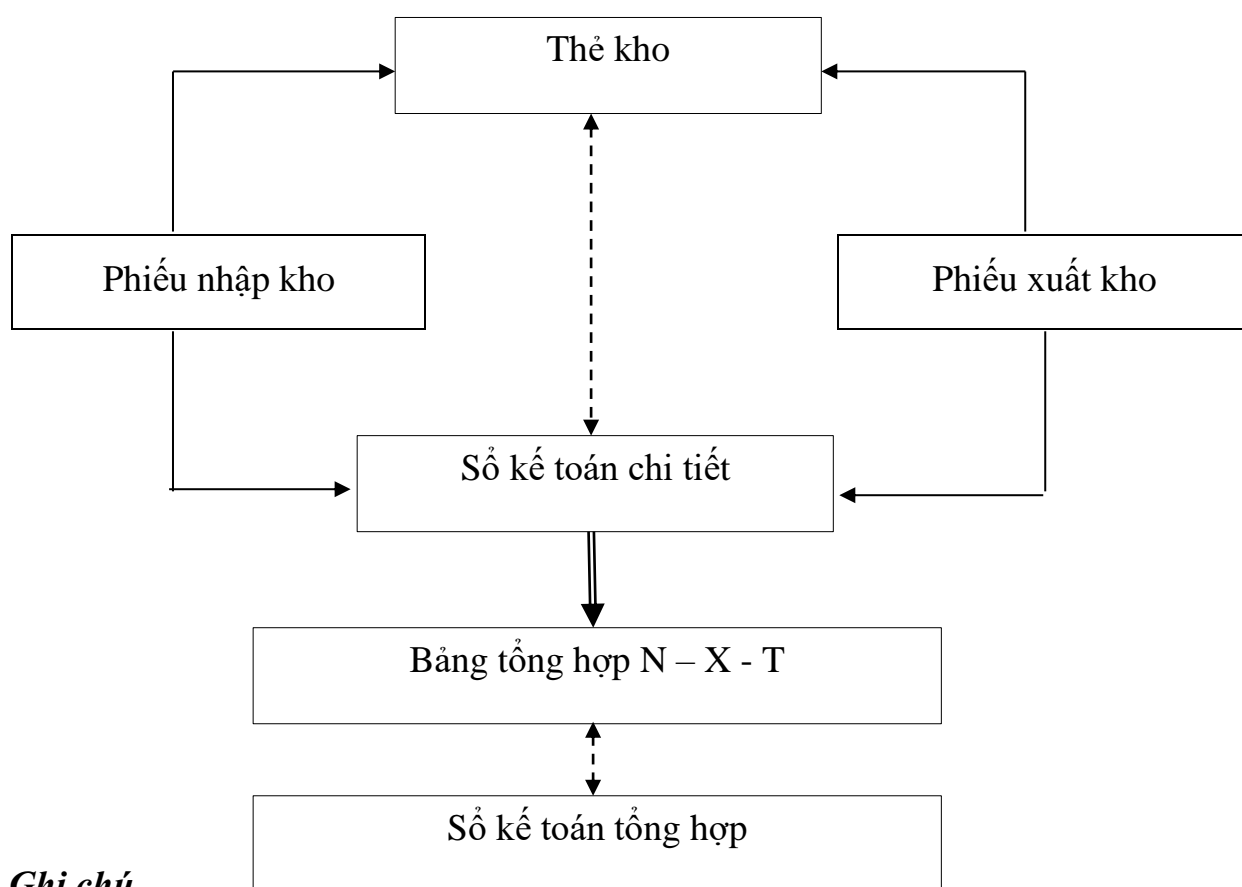
1.2.2. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

1.2.2.1. Phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ở kho:** Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng

ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa. Trình tự ghi sổ theo phương pháp ghi thẻ song song như sau:



Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow

Đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ưu điểm:** Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

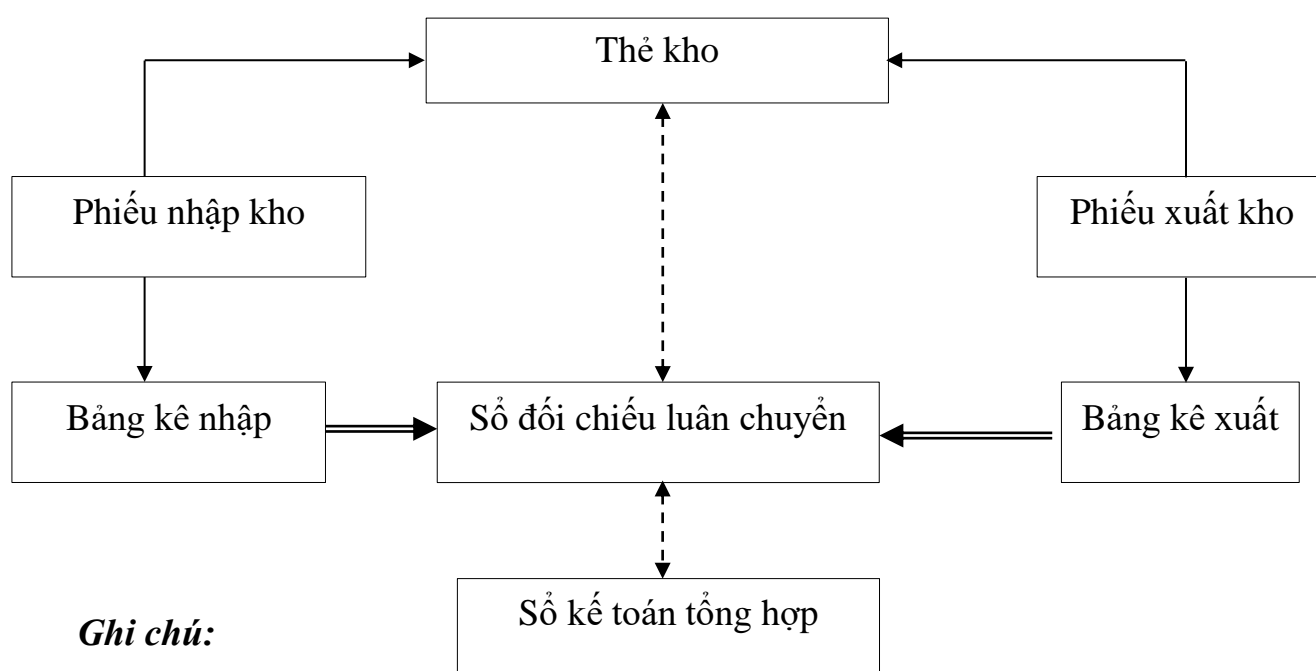
+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

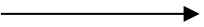
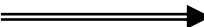

1.2.2.2. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ở kho:** Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ vật liệu theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:



Ghi hàng ngày: 
 Ghi cuối tháng: 
 Đối chiếu: 

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số chiếu luân chuyển

+ **Ưu điểm:** phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện so khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

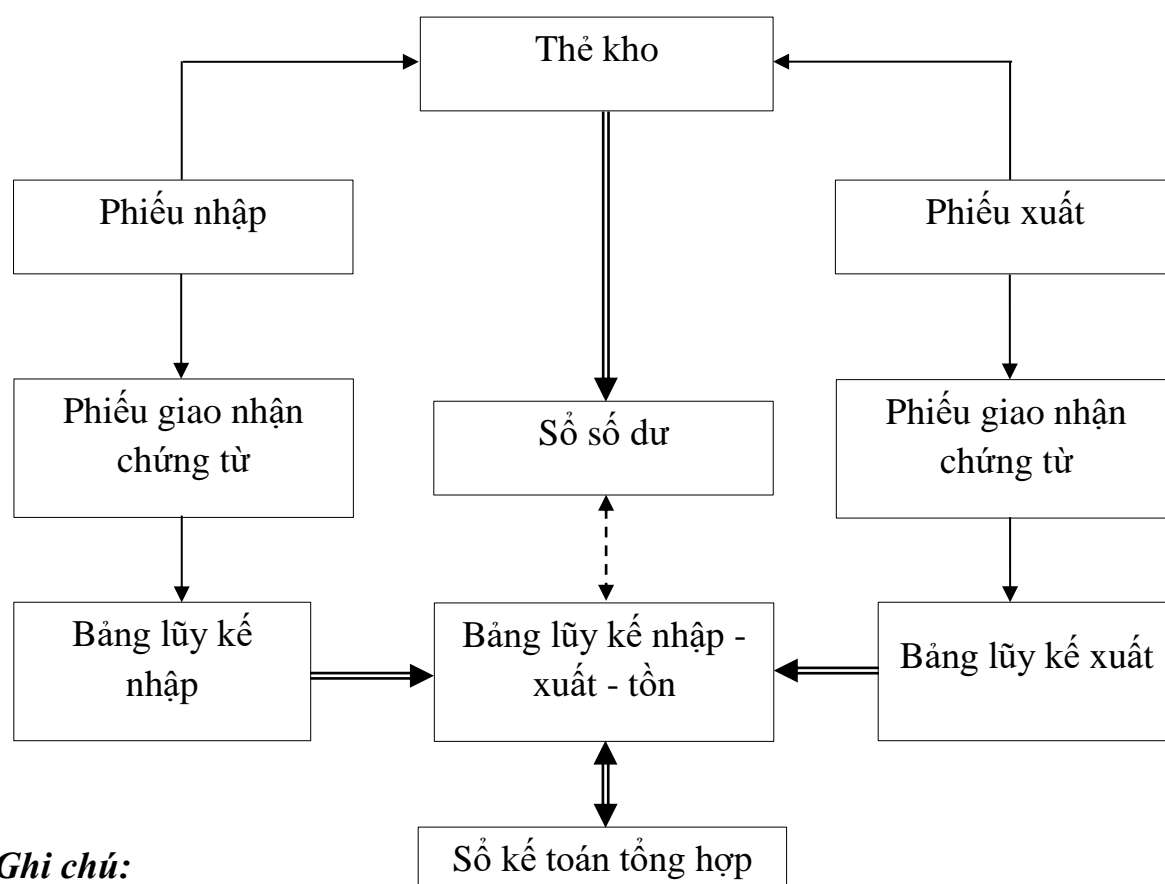
1.2.2.3. Phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ở kho:** : Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL). Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê quỹ kế

nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ưu điểm:** trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý

được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ **Nhược điểm:** không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ **Điều kiện áp dụng:** thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng 1 cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên

- ***Đặc điểm của phương pháp***

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên sổ kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng,

giảm của hàng hóa. Vì vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh, đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời. Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (công nghiệp, xây lắp...) và các doanh nghiệp thương mại kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao...

Công thức tính giá hàng tồn kho:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

• ***Chứng từ sử dụng:***

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn bán hàng (Mẫu số 01GTK3/001)
- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác

• ***Tài khoản sử dụng***

Tài khoản 156 – Hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu tài khoản 156

Bên Nợ:

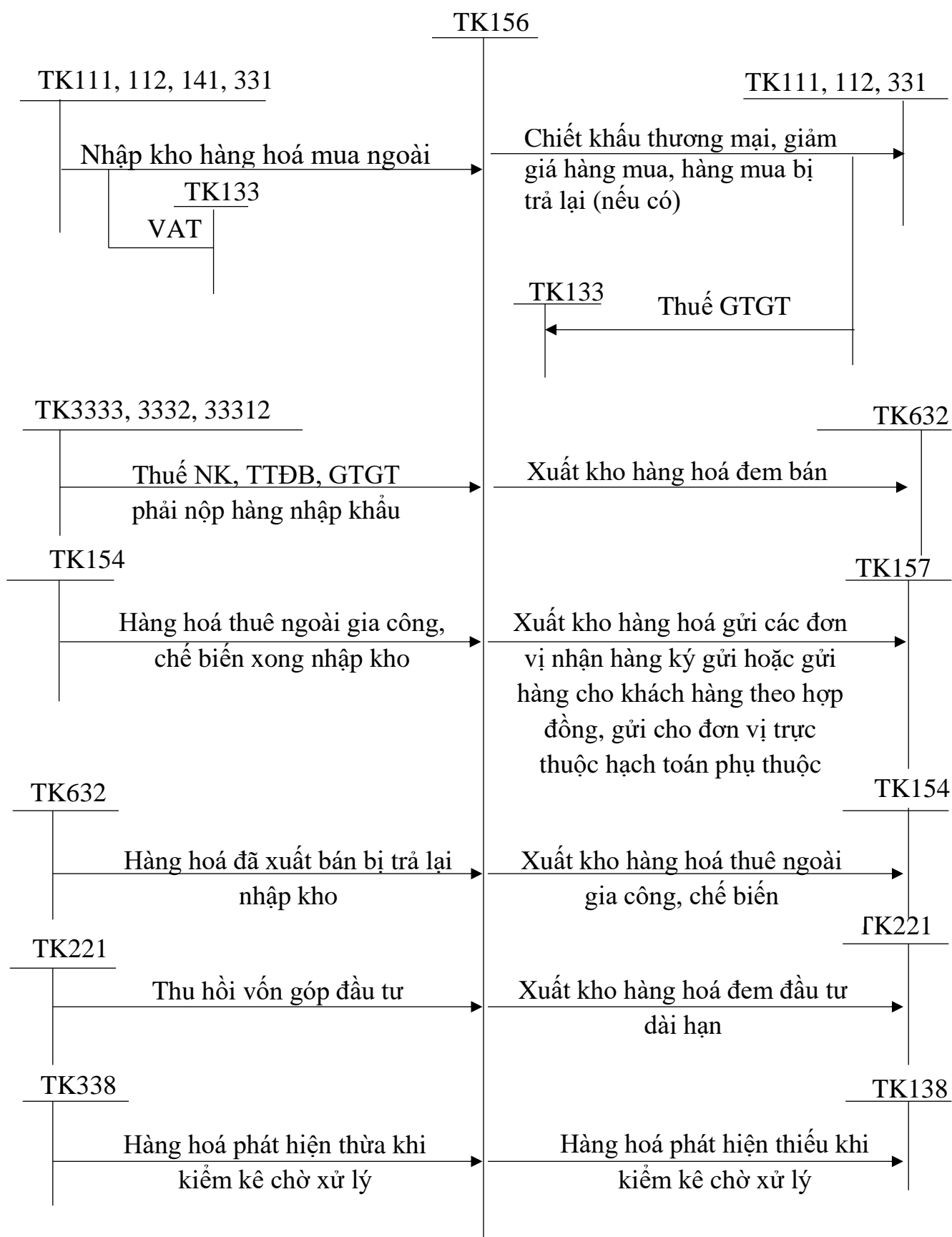
- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);

- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
 - Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
 - Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
 - Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
 - Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
 - Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
 - Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;
 - Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).
- Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

- ***Trình tự hạch toán***



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- **Đặc điểm của phương pháp**

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Tổng trị giá} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho trong} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hàng nhập kho} & - & \text{tồn kho cuối} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

- Theo phương pháp kiểm kê định kỳ, mọi biến động của hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng tồn kho. Giá trị của hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi, phản ánh trên Tài khoản 611 “Mua hàng”.

- Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa được tiến hành cuối mỗi kỳ kế toán để xác định trị giá hàng hóa tồn kho thực tế, trị giá hàng hóa xuất kho trong kỳ (tiêu dùng cho sản xuất hoặc xuất bán) làm căn cứ ghi sổ kế toán của Tài khoản 611 “Mua hàng”. Như vậy, khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản kế toán hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán (để kết chuyển số dư đầu kỳ) và cuối kỳ kế toán (để phản ánh giá trị thực tế hàng tồn kho cuối kỳ).

- Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa với quy cách, mẫu mã rất khác nhau, giá trị thấp, hàng hóa, vật tư xuất dùng hoặc xuất bán thường xuyên (cửa hàng bán lẻ...). Phương pháp kiểm kê định kỳ hàng tồn kho có ưu điểm là đơn giản, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán. Nhưng độ chính xác về giá trị hàng hóa xuất dùng, xuất bán bị ảnh hưởng của chất lượng công tác quản lý tại kho, quây, bến bãi.

- **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 611 – mua hàng: Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ

Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611- mua hàng được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ đề ghi cập nhật vào TK 611

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán, ...)

+ Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng:

Bên Nợ:

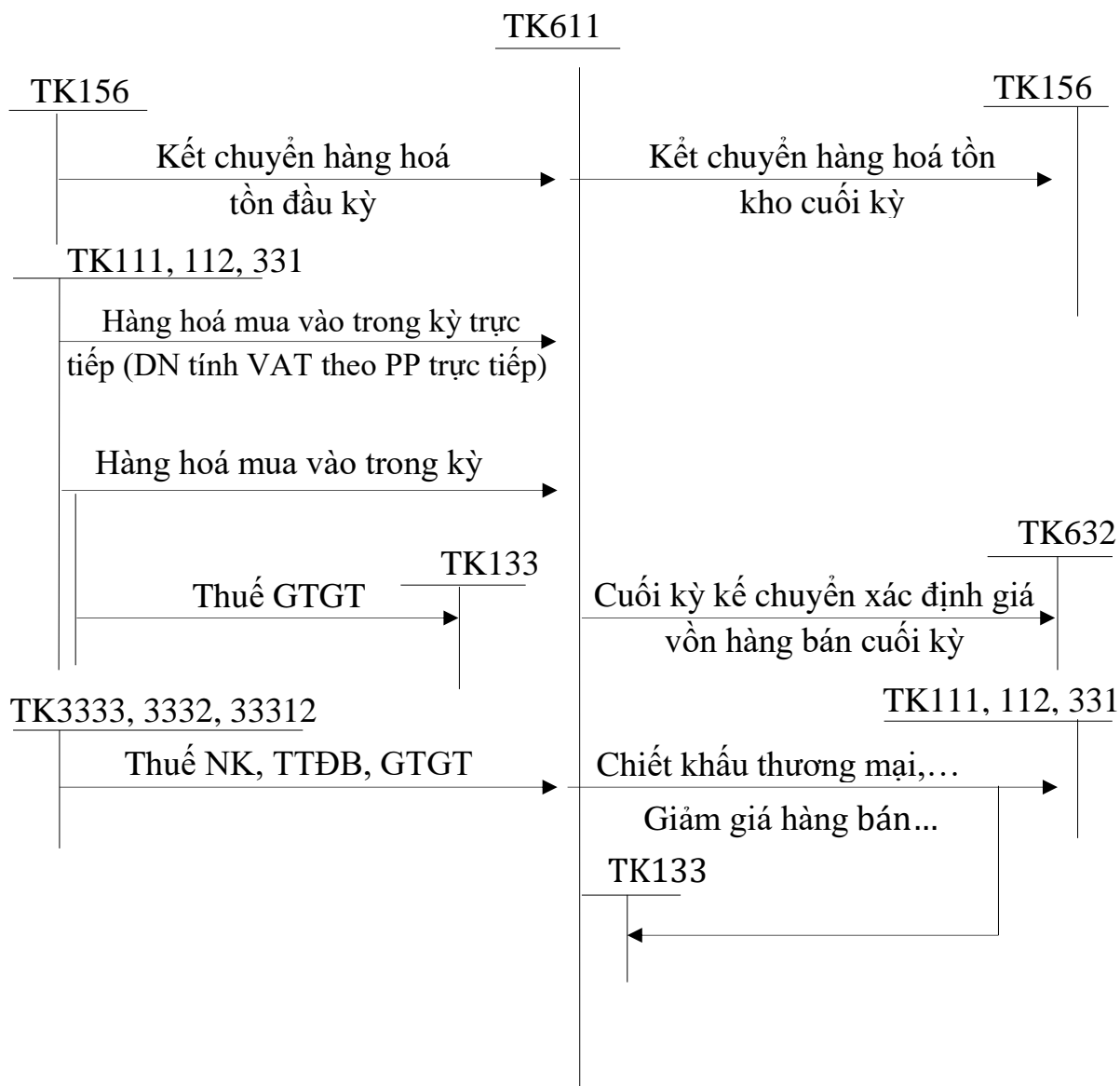
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ.

Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán và hàng hóa gửi đi bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ.

- ***Trình tự hạch toán***



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3 . Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ *Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

+ Doanh nghiệp phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Dự phòng là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phân giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng tồn kho và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại hàng hóa, sản phẩm tồn kho.

+ Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng. Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên những bằng chứng đáng tin cậy thu thập được tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà các sự kiện này được xác nhận với các điều kiện có ở thời điểm ước tính. Giá trị thuần của hàng hóa được xác định trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp là giá điều chỉnh giữa giá trị hàng tồn kho thực tế, trên sổ kế toán và giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ hạch toán.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào số lượng, giá gốc, giá trị thuần có thể thực hiện được của từng loại vật tư, hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập:

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế

toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán.

+ Đối với khoản tổn thất hàng tồn kho nếu đã được trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thì doanh nghiệp sử dụng số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập để bù đắp, trường hợp số dự phòng đã trích lập không đủ bù đắp tổn thất thì số tổn thất còn lại được tính vào giá vốn hàng bán.

❖ *Mức trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left[\begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho sẽ} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{thuần có} \\ \text{thể thực} \\ \text{hiện được} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

Theo Thông tư 133/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính đề hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 2294 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

❖ *Tài khoản và chứng từ sử dụng*

+ Tài khoản 229.4: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có:

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

+ Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn chứng từ phản ánh giá gốc của hàng tồn kho được lập dự phòng.
- Biên bản kiểm kê số lượng hàng tồn kho tại thời điểm lập dự phòng.
- Bảng tổng hợp mức lập dự phòng
- Bảng chứng tin cậy về giá bán ước tính hàng tồn kho được lập dự phòng.

❖ Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

a) Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4- Dự phòng tổn thất tài sản

b, Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) tiếp theo

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229.4-Dự phòng giảm giá HTK (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC.

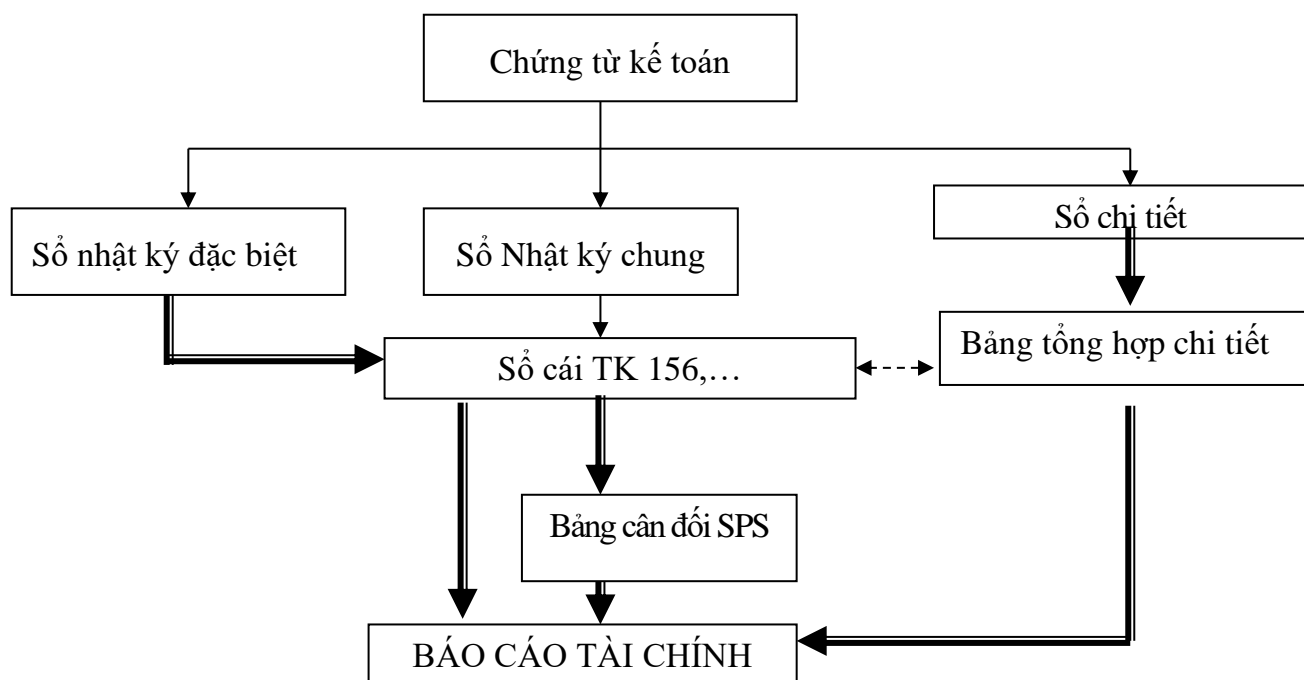
Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

1.4.1. Hình thức Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

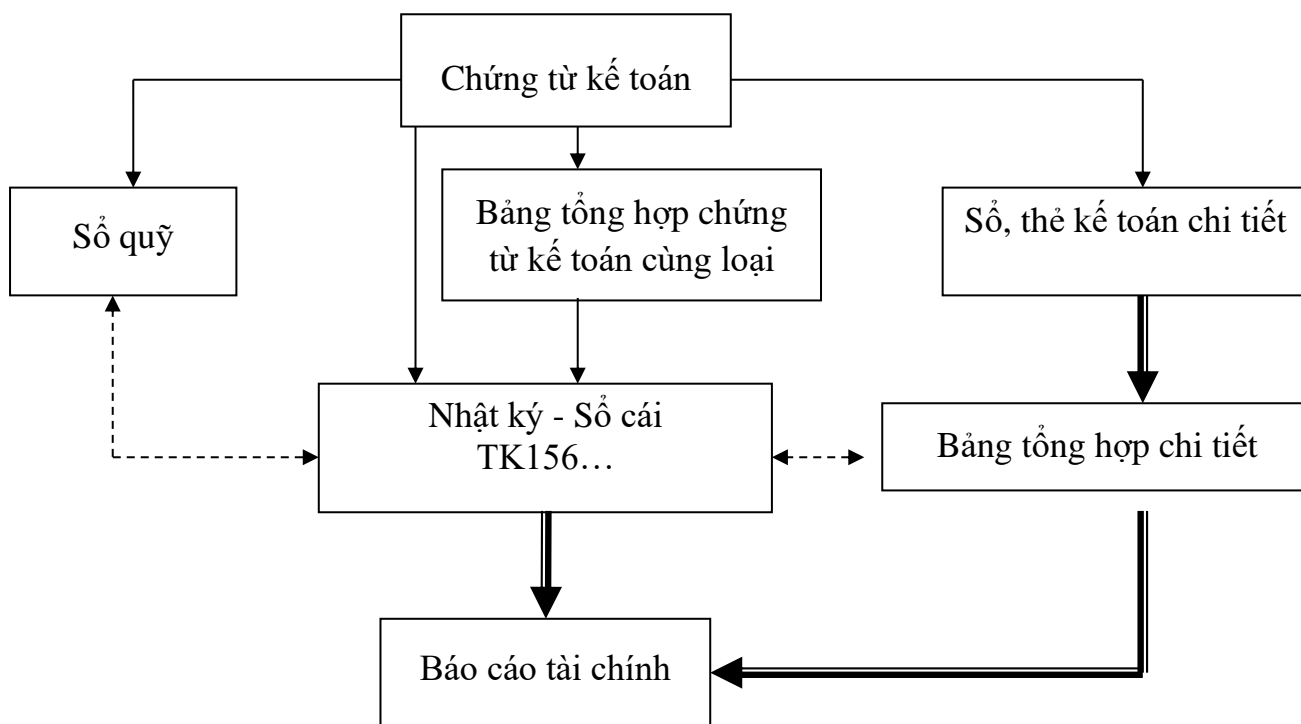
- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > Đối chiếu

Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.2 Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

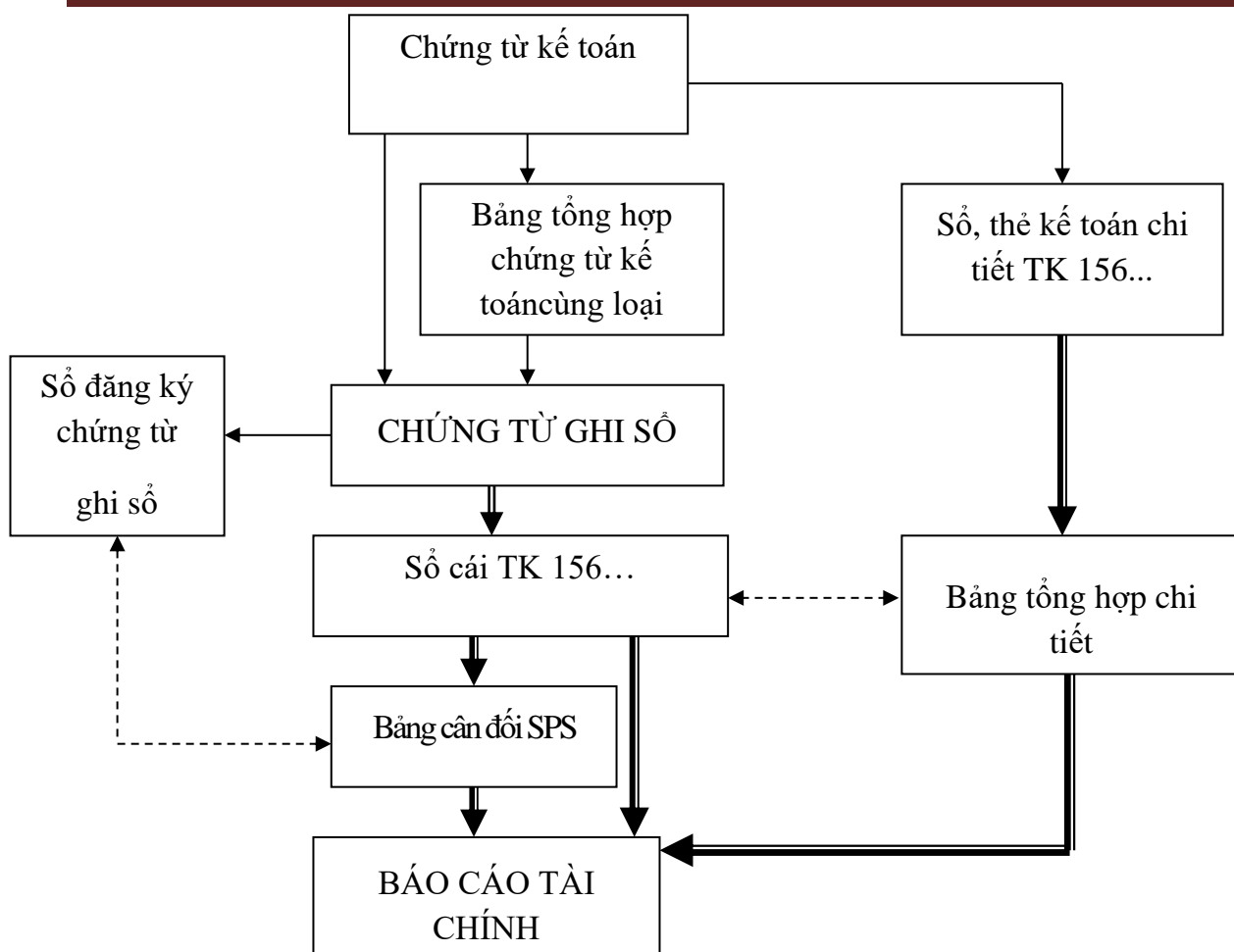
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



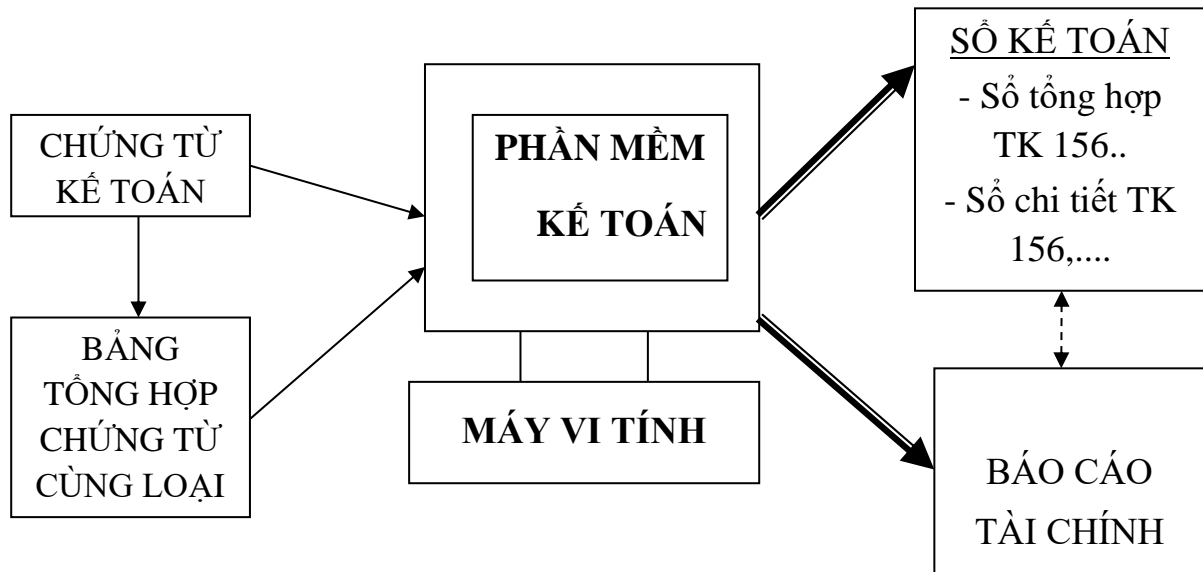
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > Đối chiếu

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-.-.-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG II**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.****2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.**

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH.
- Địa chỉ : Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng.
- Mã số thuế : 0200934399
- Vốn điều lệ : 8.000.000.000
- Số điện thoại : 0225.3766238
- Người đại diện pháp lý : Bà Bùi Thị Thanh Mai.
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần (100% vốn tư nhân).
- Quy mô : Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Công ty cổ phần đầu tư thương mại Vĩnh Thịnh thành lập ngày 09 tháng 06 năm 2009.

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0203005393 do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh là công ty chuyên cung ứng vật liệu xây dựng cho các nhà phân phối và công trường.

- Thời gian đầu khi mới thành lập công ty cổ phần đầu tư thương mại Vĩnh Thịnh có quy mô hoạt động nhỏ, đội ngũ nhân viên ít, cơ sở trang thiết bị còn thiếu thốn.

- Kể từ đó cho đến nay, với sự nỗ lực của ban Giám Đốc cùng đội ngũ nhân viên, công ty đã phát triển mạnh mẽ hơn đáng kể. Sau nhiều năm hoạt động công ty đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận.

Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động:

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

- Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên trẻ với đầy nhiệt huyết, có năng lực, có ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

+ Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

+ Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của của công ty.

- Khó khăn:

Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh vì càng ngày càng có nhiều đối thủ không ngừng chiếm lĩnh lấy thị trường này.

Vốn của công ty cũng là một trong những rào cản trong quá trình hoạt động. Công ty luôn phải đi vay vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

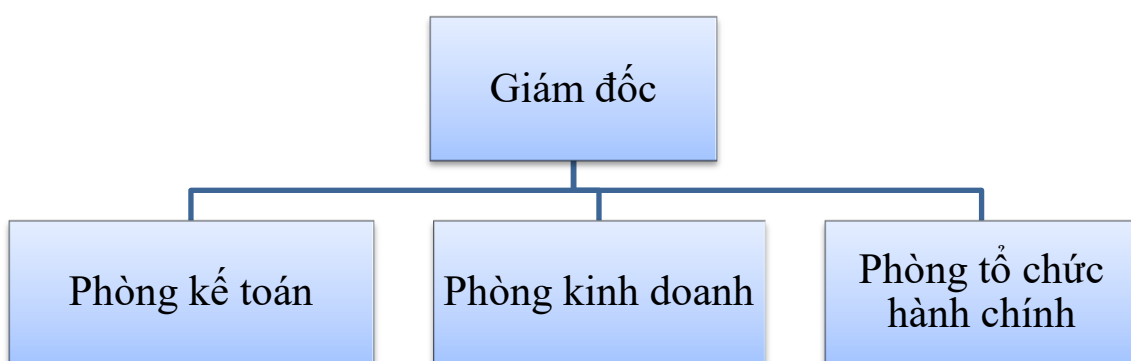
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau: Bán buôn vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng và xây dựng công trình. Chi tiết:

- Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí, tôn mạ màu
- Xi măng
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
- Bán buôn sắt thép
- Khai thác đá, cát, sỏi
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại
- Chuẩn bị mặt bằng
- Xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại và không nguy hại.

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.

Để phù hợp với quy mô của Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

❖ **Giám đốc:**

- Chịu trách nhiệm, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

- Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

❖ **Phòng Kế toán:**

- Quản lý công tác tài chính, theo dõi hoạt động kinh doanh của công ty dưới hình thức tiền tệ, mua sắm vật tư, tình hình tiêu thụ sản phẩm, xác định kế hoạch kinh doanh của công ty, báo cáo quyết toán tài chính.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về các chính sách tài chính – Kế toán của công ty, phân tích đánh giá tình hình quản lý tài chính, tổ chức thực hiện nhiệm

vụ hướng dẫn kiểm tra đề xuất những biện pháp chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kế toán tài chính đảm bảo đúng pháp luật.

- Kiểm tra chất lượng, định lượng vật tư, hàng hóa trước khi nhập kho, kiểm kê vật tư, hàng hóa theo dõi thành phẩm, vật tư.

- Quản lý danh mục vật tư, công cụ dụng cụ của công ty, quản lý toàn bộ số lượng giá trị nhập kho và tồn kho của vật tư, theo dõi vật tư mua sắm.

- Kế toán chịu trách nhiệm tính lương và theo dõi các khoản thanh toán với cán bộ công nhân viên, theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền...

- Viết, lập, quản lý hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của công ty, theo dõi tất cả công nợ phải thu khách hàng, thu hồi công nợ, tập hợp chứng từ.

❖ Phòng Kinh doanh:

+ Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh, trực tiếp tổ chức khai thác nguồn hàng, tham gia kinh doanh mua bán hàng hóa.

+ Lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn theo hợp đồng kinh tế, thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu trực tiếp.

+ Có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các chiến lược quảng cáo, xúc tiến bán hàng, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, đưa ra ý kiến đề xuất phát hiện những vấn đề chưa hợp lý, đồng thời tìm kiếm các đơn đặt hàng.

❖ Phòng Tổ chức – Hành chính:

+ Quản lý về tổ chức hành chính tại công ty. Ban hành chính giúp giám đốc quản lý nhân sự văn phòng, tổ chức thực hiện hướng dẫn chính sách của người lao động và Nhà nước.

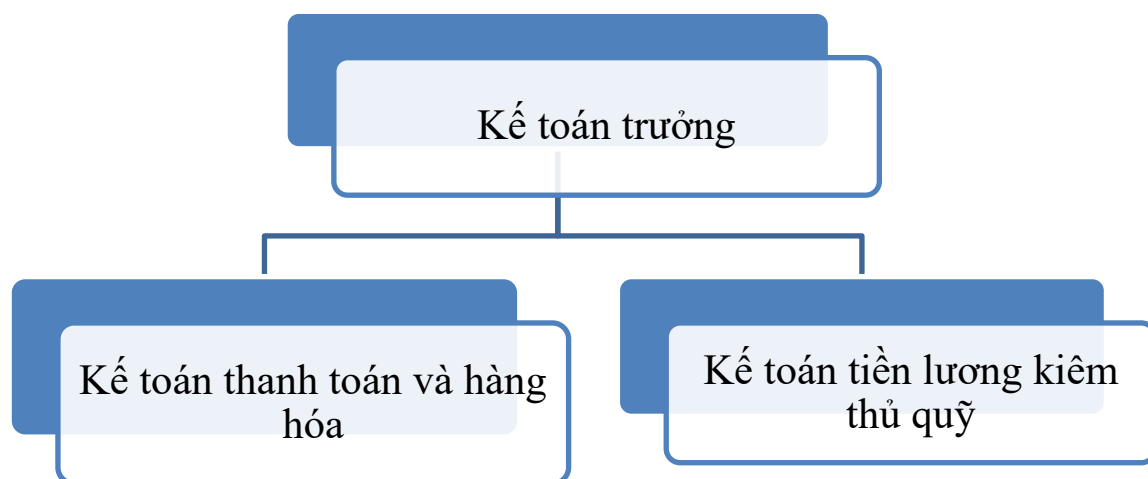
+ Xây dựng kế hoạch về nhân sự trong từng thời kỳ.

+ Quản lý công ty trong lĩnh vực hành chính, nhân sự nhằm đáp ứng kịp thời và đúng nhất cho hoạt động của công ty trong việc đánh giá đúng năng lực cán bộ cả về số lượng và chất lượng từ đó có sự phân công lao động hợp lý và hiệu quả.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tập trung. Các nghiệp vụ kế toán chính phát sinh được tập trung ở phòng kế toán của doanh nghiệp. Tại đây thực hiện việc tổ chức hướng dẫn và kiểm tra thực hiện toàn bộ phương pháp thu thập xử lý thông tin ban đầu, thực hiện đầy đủ công việc ghi chép ban đầu, chế độ hạch toán và chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của Bộ tài chính, cung cấp một cách đầy đủ chính xác kịp thời những thông tin toàn cảnh về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Từ đó tham mưu cho giám đốc đề ra biện pháp, các quy định phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Dưới đây là mô hình tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp:



* Kế toán trưởng có trách nhiệm kiểm tra các sổ sách kế toán chi tiết do nhân viên kế toán lập, đồng thời phải thực hiện hạch toán tổng hợp, lập và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán, so sánh đối chiếu các số liệu. Giúp giám đốc chấp hành chính sách, chế độ về quản lý và sử dụng tài sản, sử dụng quỹ lương, quỹ phúc lợi cũng như việc chấp hành các chính sách tài chính. Đồng thời có trách nhiệm cung cấp các thông tin kế toán cho Giám đốc.

* Kế toán thanh toán và hàng hóa: có nhiệm vụ theo dõi toàn bộ công tác thanh toán, kiểm tra các chứng từ thanh toán, lập các phiếu chi, phiếu thu, ủy nhiệm chi, viết séc, lập các bảng kê nộp séc, quản lý các giấy tạm ứng và theo dõi việc thanh toán tạm ứng, lập sổ kế toán quỹ tiền mặt đối chiếu với sổ

quỹ tiền mặt của thủ quỹ, lập, chuyển, nhận và quản lý các chứng từ ngân hàng. Đồng thời chịu trách nhiệm cập nhập số liệu và cung cấp kịp thời các thông tin thuộc lĩnh vực được giao cho kế toán trưởng. Và nhiệm vụ quản lý và theo dõi, lập chứng từ về tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trong kỳ.

* Kế toán tiền lương kiêm thủ quỹ: có nhiệm vụ quản lý số tiền hiện có của công ty, lập sổ lương, bảng tính lương trình giám đốc ký duyệt trước khi chi lương, quản lý chìa khóa két và mở két khi cần thiết.

2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

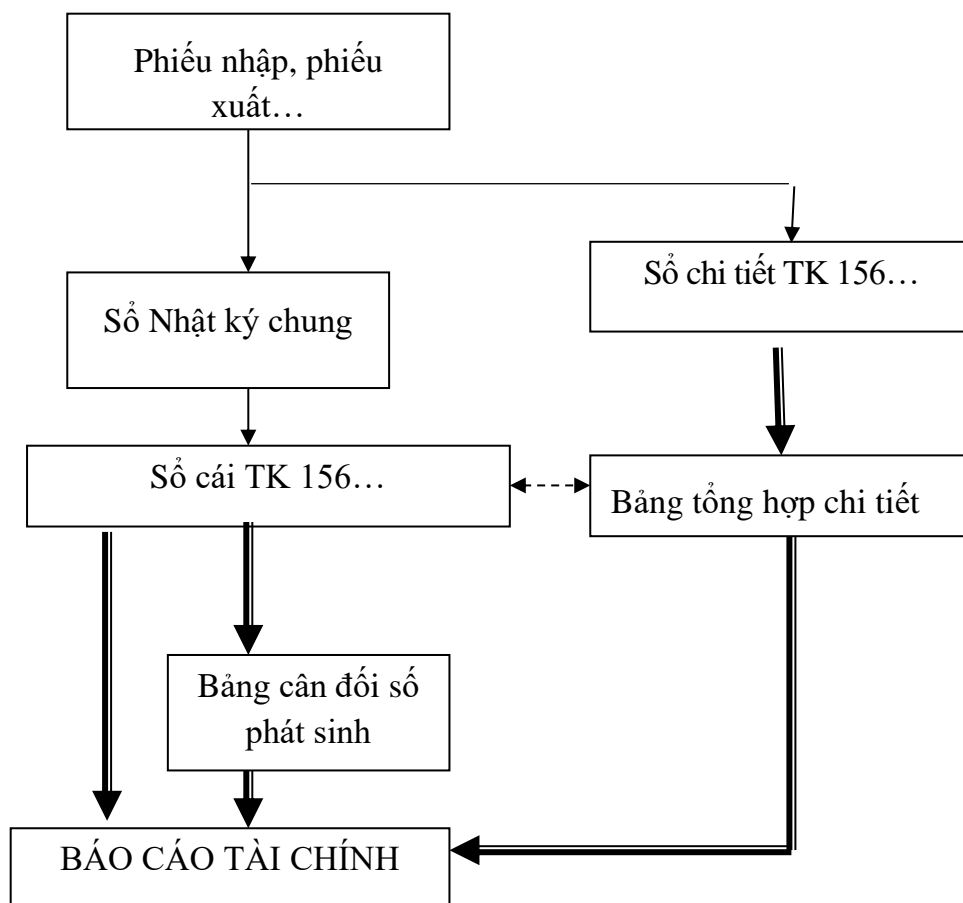
- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp Bình quân cả kỳ dự trữ.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 26/08/2018 của Bộ Tài Chính.

2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 26/08/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > Đối chiếu

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.

Hàng hóa của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh là các sản phẩm như: xi măng, sắt, thép và các loại vật liệu xây dựng khác do công ty mua từ các đơn vị khác trong địa bàn thành phố Hải Phòng. Các nhà cung cấp lâu năm cho công ty gồm: Công ty Xi măng Hải Phòng, Công ty xi măng Phúc sơn, Công ty Cổ phần thép Việt Nhật, Công ty Cổ phần Thép Úc, Công ty Cổ phần Thép Việt Ý....

Các sản phẩm công ty kinh doanh bao gồm: Sắt thép, Xi măng...

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

2.2.2.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty

a, Thủ tục nhập kho hàng hóa

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý của các nhà cung cấp, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán và giao dịch mua bán bắt đầu được tiến hành.

Hàng hóa Công ty mua về phải có hóa đơn GTGT và lập biên bản giao nhận hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc biên bản giao nhận hàng, kế toán lập phiếu nhập kho hàng hóa thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu và vận chuyển tới kho cho Công ty nên giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng).

b, Thủ tục xuất kho hàng hóa

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá. Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

 Cách tính giá hàng xuất kho

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn} \\ \text{vị bình} \\ \text{quân} \\ \text{cả kỳ dự} \\ \text{trữ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế hàng hóa} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế hàng hóa} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}$$

Do công ty tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng không ghi số tiền.

Ví dụ 1 về mua hàng hóa nhập kho: Ngày 01/12/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh mua thép của Công ty Cổ phần Phong Đăng theo hóa đơn số 0004411, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 321.185.400 đồng, chưa thanh toán, bên bán giao tại kho cho công ty.

Thép Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh mua về được bên bán vận chuyển tới tại kho của Công ty nên giá thực tế của thép nhập kho là giá ghi trên hóa đơn chưa có thuế GTGT, số tiền: 321.185.400, đồng

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: HP/18P		
Ngày 01 tháng 12 năm 2018			Số: 0004411		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG ĐĂNG Mã số thuế: 02005993125 Địa chỉ: 313, Lê Thánh Tông, Ngô quyền, Hải Phòng. Điện thoại: (0255)3721995 - Fax: (0255)3714605 Số tài khoản: 0531 0099 445 4 – Vietcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đinh Đức Dũng Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh Mã số thuế: 0200934399 Địa chỉ: Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK, Số tài khoản: 0531 0099 917 1 – Vietcombank – Hải Phòng					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép Pomina Phi 10	Kg	7.120	10.035	71.449.200
2	Thép Pomina Phi 12	Kg	10.390	10.185	105.822.150
3	Thép Pomina Phi 14	Kg	14.130	10.185	143.914.050
Cộng tiền hàng					321.185.400
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT 32.118.540
Tổng cộng tiền thanh toán					353.303.940
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, chín trăm bốn mươi đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–tự do – hạnh phúc
-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2018, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG ĐĂNG

Mã số thuế: 02005993125

Đại diện : Ông Hà Việt Cường – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: 313, Lê Thánh Tông, Ngô quyền , Hải Phòng.

Điện thoại: (0255)3721995 - Fax: (0255)3714605

Số tài khoản: 0531 0099 445 4 – Vietcombank – Hải Phòng

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

Mã số thuế: 0200934399

Đại diện: Bà Đinh Đức Dũng – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 0531 0099 917 1 – Vietcombank – Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Thép Pomina Phi 10	Kg	7.120
2	Thép Pomina Phi 12	Kg	10.390
3	Thép Pomina Phi 14	Kg	14.130

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0004411**

Biên bản kết thúc vào hồi 17h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
 ((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 01 tháng 12 năm 2018

Số: 02/12

Nợ: 156 321.185.400

Có: 331 321.185.400

Họ và tên người giao: **Hà Việt Cường** – Phòng kinh doanh - Công ty Cổ phần Phong Đăng
 Theo: HĐ GTGT số: 0004411 ngày 02 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Phong Đăng
 Nhập tại kho: Kho công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Thép Pomina Phi 10	TPO10	Kg	7.120	7.120	10.035	71.449.200
2	Thép Pomina Phi 12	TPO12	Kg	10.390	10.390	10.185	105.822.150
3	Thép Pomina Phi 14	TPO14	Kg	14.130	14.130	10.185	143.914.050
	Cộng tiền hàng						321.185.400

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Ba trăm hai mươi một triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Hóa đơn GTGT 0004411, BB giao nhận hàng hóa

Ngày 01 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
 (Ký, họ tên)

Người giao hàng
 (Ký, họ tên)

Thủ kho
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Ví dụ 2 về xuất kho hàng hóa: Ngày 02/12/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh xuất bán thép Pomina cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An, chưa thu tiền.

Mô tả cách xác định trị giá hàng hóa xuất kho:

+ Đơn giá Thép pomina phi 10 xuất kho được xác định như sau:

Số lượng thép pomina phi 10 tồn là 2.136 kg, trị giá thép pomina phi 10 tồn đầu tháng 12/2018 là 21.456.120 đồng.

Số thép pomina phi 10 nhập trong tháng 12/2018 là: 35.600 kg, trị giá: 357.246.000 đồng.

Vậy đơn giá thép pomina phi 10 xuất kho bình quân tháng 12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{21.456.120 + 357.246.000}{2.136 + 35.600} = 10.035,6$$

Như vậy, đơn giá thép pomina phi 10 bình quân tháng 12 được tính xấp xỉ bằng 10.035,6 đồng/kg.

Đến cuối tháng 12/2018, kế toán công ty tính được tổng trị giá thép pomina phi 10 xuất kho trong tháng 12/2018: $28.480 \times 10.035,6 = 285.812.921$, đồng

+ Đơn giá thép pomina phi 12 xuất kho được xác định như sau:

Số lượng thép pomina phi 12 tồn là 2.078 kg, trị giá thép pomina phi 12 tồn đầu tháng 12/2018 là 21.580.030 đồng.

Số thép pomina phi 12 nhập trong tháng 12/2018 là: 83.120 kg, trị giá nhập kho: 846.577.200 đồng.

Vậy đơn giá thép pomina phi 12 xuất kho bình quân tháng 12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{21.580.030 + 846.577.200}{2.078 + 83.120} = 10.189,9$$

Như vậy, đơn giá thép pomina phi 12 bình quân tháng 12 xấp xỉ bằng 10.189,9 đồng/kg.

Đến cuối tháng 12/2018, kế toán công ty tính được tổng trị giá thép pomina phi 12 xuất kho trong tháng 12/2018: $72.730 \times 10.189,9 = 741.109.830$, đồng

+ Đơn giá thép pomina phi 14 xuất kho được xác định như sau:

Trị giá thép pomina phi 14 tồn đầu tháng 12/2018 là 14.674.005 đồng, số lượng hàng tồn là 1.413 kg.

Số thép pomina phi 14 nhập trong tháng 12/2018 là: 49.455 kg, trị giá nhập kho: 846.577.200 đồng.

Vậy đơn giá thép pomina phi 14 xuất kho bình quân tháng 12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{14.674.005 + 846.577.200}{1.413 + 49.455} = 10.190,6$$

Như vậy, đơn giá thép pomina phi 14 bình quân tháng 12 xấp xỉ bằng 10.190,6 đồng/kg.

Đến cuối tháng 12/2018, kế toán công ty tính được tổng trị giá thép pomina phi 14 xuất kho trong tháng 12/2018: $42.390 \times 10.190,6 = 431.977.650$, đồng

Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT
 ((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 02 tháng 12 năm 2018

Số: 02/12

Họ tên người nhận hàng: Đinh Đức Dũng

Địa chỉ: Nhân viên phòng kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán hàng hóa cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An

Xuất tại kho: Công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Thép Pomina Phi 10	TPO10	Kg	4.272	4.272		
2	Thép Pomina Phi 12	TPO12	Kg	12.468	12.468		
3	Thép Pomina Phi 14	TPO14	Kg	11.304	11.304		
	Cộng tiền hàng						

- Số chứng từ gốc kèm theo: Biên bản giao nhận và hóa đơn GTGT số 0001104

Ngày 02 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/18P		
Ngày 02 tháng 12 năm 2018			Số: 0001104		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh Mã số thuế: 0200934399 Địa chỉ: Cống Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng Điện thoại: 0225.3766238 Số tài khoản: Số tài khoản:0531 0099 917 1 – Vietcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Anh Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đại An Mã số thuế: 0200568923 Địa chỉ: số 96 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: Số tài khoản: 0531 094 333 1 – Vietcombank – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép Pomina Phi 10	Kg	4.272	11.000	46.992.000
2	Thép Pomina Phi 12	Kg	12.468	11.100	138.394.800
3	Thép Pomina Phi 14	Kg	11.304	11.100	125.474.400
Cộng tiền hàng					310.861.200
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT 31.086.120
Tổng cộng tiền thanh toán					341.947.320
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm bốn mươi một triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi đồng .</i>					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.6: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 02 tháng 12 năm 2018, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

Mã số thuế: 0200934399

Đại diện: Ông Đinh Đức Dũng – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 0531 0099 917 1 –
Vietcombank – Hải Phòng

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Thương mại Đại An

Mã số thuế: 0200568923

Đại diện : Ông Vũ Văn Anh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: số 96 Hùng Vương, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: Số tài khoản: 0531 094 333
1 – Vietcombank – Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Thép Pomina Phi 10	Kg	4.272
2	Thép Pomina Phi 12	Kg	12.468
3	Thép Pomina Phi 14	Kg	11.304

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0001104**, phiếu xuất kho số **02/12**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

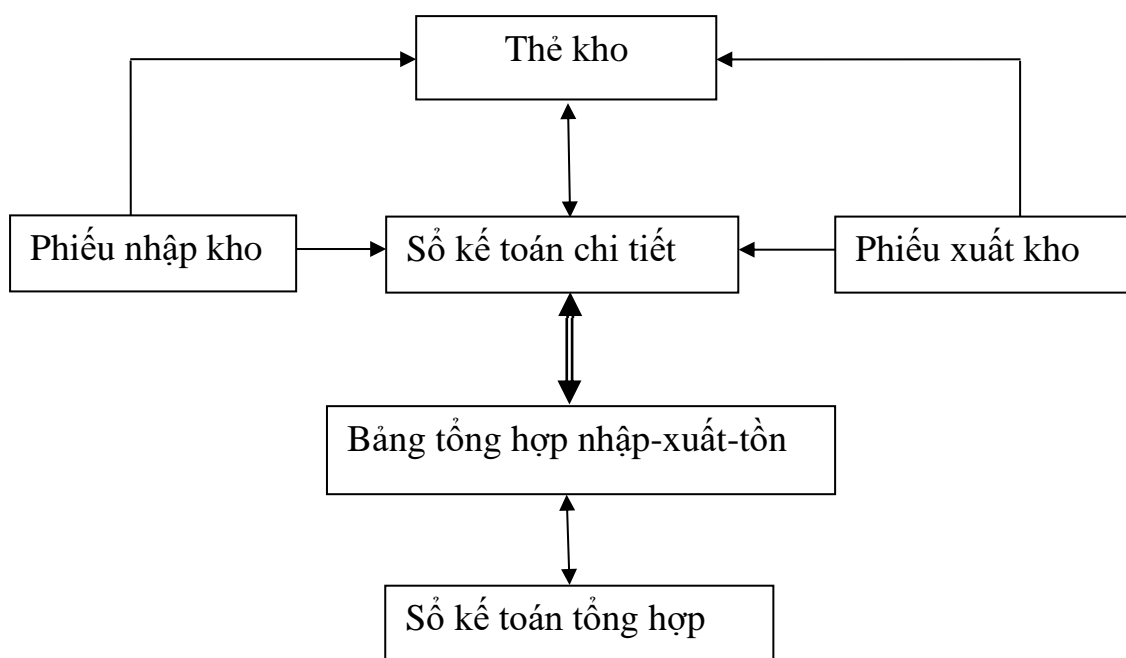
ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

2.2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.

Hàng hóa trong công ty có nhiều mặt hàng khác nhau, trong mỗi mặt hàng có nhiều chủng loại khác nhau vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh đó là phương thức mở “Thẻ song song”. Phương pháp hạch toán hàng hóa tồn kho là phương pháp kê thường xuyên. Dưới đây là sơ đồ phương pháp thẻ song song:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ: \longrightarrow
 Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow
 Ghi cuối kỳ: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song

Tại kho: Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng

hóa sẵn sàng bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào Thẻ kho tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế số với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập kho hàng hóa, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi từng mặt hàng. Đối với chứng từ xuất, do Công ty tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng do vậy kế toán chỉ ghi vào sổ chi tiết số lượng xuất kho theo phiếu xuất. Cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết để tính giá bình quân của tháng và tổng trị giá hàng xuất kho trong tháng cho từng mặt hàng. Kế toán cộng số lượng trên sổ chi tiết để đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt số lượng. Căn cứ vào Bảng Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp hàng hóa.

Ví dụ minh họa:

+ **Tiếp theo ví dụ 1 về nhập kho hàng hóa:** Ngày 01/12/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh mua thép của Công ty Cổ phần Phong Đăng theo hóa đơn số 0004411, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 321.185.400 đồng, chưa thanh toán.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.7, biểu số 2.8, biểu số 2.9)

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán ghi chi tiết hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.10, biểu số 2.11, biểu số 2.12). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.13)

+ **Tiếp theo ví dụ 2 về xuất kho hàng hóa:** Ngày 02/12/2018 Công ty xuất bán thép pomina cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An, chưa thu tiền.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.7, biểu số 2.8, biểu số 2.9)

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán ghi chi tiết hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.10, biểu số 2.11, biểu số 2.12).

Do Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất chỉ ghi số lượng nên kế toán cũng chỉ ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo tiêu thức số lượng đến cuối tháng mới tổng hợp số liệu trên sổ chi tiết hàng hóa để tính trị giá thép pomina phi các loại xuất kho trong tháng.

Cuối tháng, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.13)

Biểu số 2.7: Thẻ kho của mặt hàng thép pomina phi 10

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép pomina phi 10

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>2.136</u>
1	01/12	PN 02/12		Nhập Thép pomina phi 10	01/12	7.120		9.256
2	02/12		PX 02/12	Xuất kho Thép pomina phi 10	02/12		4.272	4.984
3	05/12	PN 08/12		Nhập Thép pomina phi 10	05/12	6.408		11.392
				..				
10	07/12	PN 18/12		Nhập Thép pomina phi 10	07/12	1.780		2.848
				...				
				<u>Công phát sinh</u>		35.600	28.480	
				<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>9.256</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, họ tên)

Giám đốc
 (ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.8: Thẻ kho của mặt hàng thép pomina phi 12

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép pomina phi 12

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Tồn đầu tháng 12				<u>2.078</u>
1	01/12	PN 02/12		Nhập Thép pomina phi 12	01/12	10.390		12.468
2	02/12		PX 02/12	Xuất kho Thép pomina phi 12	02/12		12.468	0
3	05/12	PN 08/12		Nhập Thép pomina phi 12	05/12	11.249		11.249
				..				
8	07/12	PN 18/12		Nhập Thép pomina phi 12	07/12	5.195		5.195
				...				
				<u>Công phát sinh</u>		83.120	72.730	
				Tồn cuối tháng 12				<u>12.468</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.9: Thẻ kho của mặt hàng thép pomina phi 14

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
 ((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép pomina phi 14

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Tồn đầu tháng 12				1.413
1	01/12	PN 02/12		Nhập Thép pomina phi 14	01/12	14.130		15.543
2	02/12		PX 02/12	Xuất kho Thép pomina phi 14	02/12		11.304	4.239
3	05/12	PN 08/12		Nhập Thép pomina phi 14	05/12	8.478		12.717
				..				
11	07/12	PN 18/12		Nhập Thép pomina phi 14	07/12	11.304		14.291
				...				
				Cộng phát sinh		49.455	42.390	
				Tồn cuối tháng 12				8.478

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.10 Sổ chi tiết hàng hóa thép pomina phi 10

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép pomina phi 10,

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>10.045</u>					<u>2.136</u>	<u>21.456.120</u>
01/12	PN02/12	01/12	Nhập kho thép pomina phi 10	331	10.035	7.120	71.449.200			9.256	
02/12	PX02/12	02/12	Xuất kho thép pomina phi 10	632				4.272		4.984	
05/12	PN08/12	05/12	Nhập kho thép pomina phi 10	331	10.035	6.408	64.304.280			11.392	
			...								
07/12	PN18/12	07/12	Nhập kho thép pomina phi 10	331	10.035	1.780	17.862.300			2.848	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>35.600</u>	<u>357.246.000</u>	<u>28.480</u>	<u>285.812.921</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>10.035,6</u>					<u>9.256</u>	<u>92.889.199</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.11 Sổ chi tiết hàng hóa thép pomina phi 12

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép pomina phi 12,

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>10.385</u>					<u>2.078</u>	<u>21.580.030</u>
01/12	PN02/12	01/12	Nhập kho thép pomina phi 12	331	10.185	10.390	105.822.150			12.468	
02/12	PX02/12	02/12	Xuất kho thép pomina phi 12	632				12.468		0	
05/12	PN08/12	05/12	Nhập kho thép pomina phi 12	331	10.185	11.249	116.404.365			11.249	
			...								
07/12	PN18/12	07/12	Nhập kho thép pomina phi 12	331	10.185	5.195	52.911.075			5.195	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>83.120</u>	<u>846.577.200</u>	<u>72.730</u>	<u>741.109.830</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>10.189,9</u>					<u>12.468</u>	<u>127.047.400</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa thép pomina phi 14

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép pomina phi 14,

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			Tồn đầu tháng 12		10.385					1.413	14.674.005
01/12	PN02/12	01/12	Nhập kho thép pomina phi 14	331	10.035	14.130	143.914.050			15.543	
02/12	PX02/12	02/12	Xuất kho thép pomina phi 14	632				11.304		4.239	
05/12	PN08/12	05/12	Nhập kho thép pomina phi 14	331	10.035	8.478	85.076.730			12.717	
			...								
07/12	PN18/12	07/12	Nhập kho thép pomina phi 14	331	10.035	11.304	113.435.640			14.291	
			...								
			Cộng			49.455	503.699.175	42.390	431.977.650		
			Tồn cuối tháng 12		10.190,6					8.478	86.395.530

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.13: Bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S11 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP - XUẤT - TỒN - KHO HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2018

Tên tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

T T	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Thép pomina phi 10	Kg	2.136	21.456.120	35.600	357.246.000	28.480	285.812.921	9.256	92.889.199
2	Thép pomina phi 12	Kg	2.078	21.580.030	83.120	846.577.200	72.730	741.109.830	12.468	127.047.400
3	Thép pomina phi 14	Kg	1.413	14.674.005	49.445	503.699.175	42.390	431.977.650	8.478	86.395.530
								
	Cộng			2.415.782.246		4.088.527.382		4.128.391.552		2.375.918.076

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

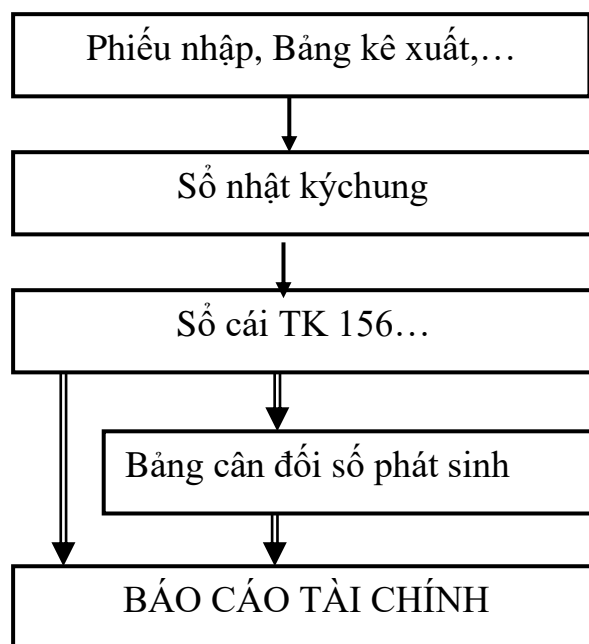
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh đã sử dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT ...

❖ Tài khoản kế toán sử dụng:

- TK 156: Hàng hóa
- TK liên quan: TK331, TK156, TK133.....



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

Trình tự ghi sổ

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối sổ phát sinh.

Ví dụ minh họa:

+ **Tiếp theo ví dụ 1:** Ngày 01/12/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh mua thép của Công ty Cổ phần Phong Đăng theo hóa đơn số 0004411, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 321.185.400 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.17). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.18), TK 133, TK331.

+ **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 02/12/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh xuất bán thép pomina cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An, chưa thu tiền.

Khi xuất kho kế toán viết phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng thép pomina các loại bán cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An. Cuối tháng, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa để tính đơn giá bình quân tháng 12 cho các loại thép rồi lập Bảng kê xuất kho hàng hóa số BK01/12, BK 02/12 và BK 03/12 ghi trị giá hàng xuất kho trong tháng.

Căn cứ vào Bảng kê xuất kho hàng hóa số BK01/12, BK 02/12 và BK 03/12, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.17). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.18), sổ cái TK 632

Biểu số 2.14 Bảng kê xuất kho thép pomina phi 10

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2018

Tên quy cách hàng hóa: Thép pomina phi 10

Số: 01/12

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng-TK632 Số lượng (kg)	Ghi chú
SH	NT			
02/12	PX09	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần Đại An	4.272	
			
15/12	PX21/1 2	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần thương mại Hùng Thành	3.145	
			
17/12	PX27/1 2	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần Đại An	4.142	
			
		Tổng số lượng xuất trong kỳ	28.480	
		Đơn giá xuất	10.035,6	
		Thành tiền xuất trong tháng	285.812.921	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15 Bảng kê xuất kho thép pomina phi 12

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2018

Tên quy cách hàng hóa: Thép pomina phi 12

Số: 02/12

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng-TK632 Số lượng (kg)	Ghi chú
SH	NT			
02/12	PX02/12	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần Đại An	12.468	
			
15/12	PX21/12	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần thương mại Hùng Thành	11.671	
			
17/12	PX27/12	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần Đại An	21.526	
			
		Tổng số lượng xuất trong kỳ	72.730	
		Đơn giá xuất	10.189,9	
		Thành tiền xuất trong tháng	741.109.830	

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.16 Bảng kê xuất kho Thép pomina phi 14

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2018

Tên quy cách hàng hóa: Thép pomina phi 14

Số: 03/12

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng-TK632 Số lượng (kg)	Ghi chú
SH	NT			
02/12	PX02/1 2	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần Đại An	11.304	
			
15/12	PX21/1 2	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần thương mại Hùng Thành	6.271	
			
17/12	PX27/1 2	Xuất kho thép pomina bán cho công ty Cổ phần Đại An	11.661	
			
		Tổng số lượng xuất trong kỳ	42.390	
		Đơn giá xuất	10.190,6	
		Thành tiền xuất trong tháng	431.977.650	

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 12

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: B03a – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
01/12	HĐ4411 PN02/12	01/12	Mua thép của Công ty cổ phần Phong Đăng chưa thanh toán	156 133 331	321.185.400 32.118.540	353.303.940
...
02/12	HĐ 1104	02/12	Doanh thu bán thép cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An chưa thu tiền	131 511 333	341.947.320	310.861.200 31.086.120
...
07/12	HĐ4421 PN18/12	07/12	Mua thép của Công ty cổ phần Phong Đăng về nhập kho chưa thanh toán	156 133 331	404.500.000 40.450.000	444.950.000
...
18/12	HĐ1161	18/12	Doanh thu bán thép cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An chưa thu tiền	131 511 333	368.005.000	334.550.000 33.455.000
...
28/12	HĐ1177	28/12	Doanh thu bán thép cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An chưa thu tiền	131 511 333	348.150.000	316.500.000 31.650.000
...
31/12	BK01/12	31/12	Xuất bán Thép pomina phi 10 tháng 12	632 156	285.812.921	285.812.921
31/12	BK02/12	31/12	Xuất bán Thép pomina phi 14 tháng 12	632 156	741.109.830	741.109.830
31/12	BK03/12	31/12	Xuất bán Thép pomina phi 14 tháng 12	632 156	431.977.650	431.977.650
...
			Cộng phát sinh tháng 12		49.479.889.348	49.479.889.348

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

Biểu số 2.18: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 12

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hoá, Số hiệu tài khoản: 156

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		2.415.782.246	
			...			
01/12	HĐ4411 PN02/12	01/12	Mua thép của Công ty cổ phần Phong Đăng chưa thanh toán	331	321.185.400	
			...			
07/12	HĐ4421 PN18/12	07/12	Mua thép của Công ty cổ phần Phong Đăng về nhập kho chưa thanh toán	331	404.500.000	
			...			
31/12	BK01/12	31/12	Xuất bán Thép pomina phi 10 tháng 12	632		285.812.921
31/12	BK02/12	31/12	Xuất bán Thép pomina phi 12 tháng 12	632		741.109.830
31/12	BK03/12	31/12	Xuất bán Thép pomina phi 14 tháng 12	632		431.977.650
			...			
			Cộng phát sinh tháng 12		4.088.527.382	4.128.391.552
			Dư cuối tháng 12		2.375.918.076	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh luôn có hướng phát triển tốt. Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay

3.1.1 Ưu điểm

❖ *Tổ chức quản lý kinh doanh*

- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

❖ *Tổ chức công tác kế toán*

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập

trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy kế toán: Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.

- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính như: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho công việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Hệ thống tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định Nhà Nước.

- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.

❖ ***Tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.***

+ *Về kế toán chi tiết hàng hóa:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song nên đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa.

+ *Về kế toán tổng hợp hàng hóa:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

+ *Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này giúp cho công ty giảm được khối lượng tính toán và ghi chép sổ sách kế toán.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

❖ **Về việc ứng dụng phần mềm kế toán:**

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn

còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

❖ **Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa, đặc biệt là sau này khi công ty sử dụng phần mềm kế toán thì việc không xây dựng danh điểm hàng hóa sẽ làm cho việc theo dõi càng khó khăn hơn. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

❖ **Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Cuối năm 2018 giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động giảm so với giá cả trên thị trường. Nhưng tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây ra những rủi ro cho công ty nếu không tiến hành trích lập dự phòng.

❖ **Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:**

Hiện nay, Công ty đang tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này có ưu điểm là tính toán đơn giản, gọn nhẹ, khối lượng ghi chép ít tuy nhiên độ chính xác lại không cao cũng như không phản ánh thường xuyên trị giá hàng hóa xuất kho trong tháng nên sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý hàng hóa của Công ty.

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh.

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên

cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

❖ ***Ý kiến thứ nhất: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán.***

Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty sẽ giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty. Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán. Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:

PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA (PHIÊN BẢN MISA SME.NET 2018)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều cho phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

+ Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ

sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

+ Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

+ Điểm đặc biệt nữa của Misa mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.

+ Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

+ Tính bảo mật: vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL, SQL, .NET,... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

Ảnh 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018



Các phần mềm kế toán: bravo; comac; vietaccounnt 2007; sunlight...

Các phần mềm này giống nhau về quy trình xử lý số liệu, cơ sở dữ liệu (Visual fox), chỉ khác nhau về giao diện.

Các phần mềm này có phân hệ tính giá thành tuyệt vời hơn so với Misa

Theo em công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2018 vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 gồm 16 phân hệ được thiết kế dành cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2018 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 201 còn hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010 NĐ-CP. Chi phí đầu tư cho phần mềm MISA SME.NET 2018 hiện nay là 10.950.000 đồng

❖ ***Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa***

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi theo từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

Sổ danh điểm vật liệu sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa.

Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561 - giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01, 02, 03...cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01, 02,..cho từng chủng loại hàng hóa. Cụ thể (Biểu 3.1).

TK cấp 2: 1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản ... cho tất cả các loại hàng hóa nếu có phát sinh. Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Kho	Danh điểm hàng hóa		Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
	Công ty	Nhóm			
156.1			Hàng hóa	Kg	
	156.1.01		Thép Pomina	Kg	
		156.1.01.01	Thép Pomina phi 06	Kg	
		156.1.01.02	Thép Pomina phi 08	Kg	
		156.1.01.03	Thép Pomina phi 10	Kg	
		156.1.01.04	Thép Pomina phi 12	Kg	
		156.1.01.05	Thép Pomina phi 14	Kg	
		156.1.01.06	Thép Pomina phi 16	Kg	
		156.1.01.07	Thép Pomina phi 18	Kg	
		156.1.01.08	Thép Pomina phi 20	Kg	
		156.1.01.09	Thép Pomina phi 22	Kg	
		156.1.01.10	Thép Pomina phi 24	Kg	
		156.1.01.11	Thép Pomina phi 26	Kg	
		156.1.01.12	Thép Pomina phi 28	Kg	
			...		
	156.1.02		Thép Việt - Nhật	Kg	
		156.1.02.01	Thép Việt - Nhật phi 06	Kg	
		156.1.02.02	Thép Việt - Nhật phi 08	Kg	
		156.1.02.03	Thép Việt - Nhật phi 10	Kg	
		156.1.02.04	Thép Việt - Nhật phi 12	Kg	
		156.1.02.05	Thép Việt - Nhật phi 14	Kg	
		156.1.02.06	Thép Việt - Nhật phi 16	Kg	
		156.1.02.07	Thép Việt - Nhật phi 18	Kg	
		156.1.02.08	Thép Việt - Nhật phi 20	Kg	
			...		

- Như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn theo kiến nghị 4, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin

kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính

❖ ***Ý kiến thứ ba: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng”, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát với giá thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác.

Đối tượng lập dự phòng là hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp.

Để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng tài khoản 2294 “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập. Theo chế độ kế toán hiện hành, vào cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

Mức dự phòng giảm giá cho năm kế hoạch	=	Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại 31/12 năm báo cáo	x	(Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán	-	Giá thực tế hàng tồn kho trên thị trường tại 31/12 của năm báo cáo)
--	---	--	---	--	---	---

Theo Thông tư 133/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 2294 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Kết cấu của TK 2294

Bên Nợ: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

Phương pháp hạch toán kế toán

(1). Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại hàng kế toán xác định được mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(2). Trường hợp khoản sự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được trích lập bổ sung thêm, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(3). Trường hợp khoản dự phòng giảm giá tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Ví dụ minh họa: về việc trích lập dự phòng thép pomina phi 10

+ Số lượng thép pomina phi 10 tồn kho cuối ngày 31/12/2018 là 9.256 kg với đơn giá là 10.035,6 đồng/kg, trị giá hàng tồn kho là 92.889.199 đồng.

+ Thực tế thép pomina phi 10 bán trên thị trường tại thời điểm 31/12/2018 chỉ còn 9.850 đồng/kg. Tức là giá trị của mặt hàng này đã giảm so với giá trị thực tế trên thị trường. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng thép pomina phi 10 như sau:

Mức dự phòng giảm giá hàng hóa	=	Lượng hàng hóa thực tế tồn tại thời điểm lập báo cáo tài chính	x	Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán	-	Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho
--------------------------------	---	--	---	--	---	--

$$= 9.256 \times (10.035,6 - 9.850) = 1.717.599 \text{ đồng}$$

Tổng hợp số tiền công ty cần trích lập dự phòng cho tất cả số hàng hóa giảm giá đến thời điểm 31/12/2018 là: **156.882.320** đồng

Từ số liệu trên, kế toán ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 632: 156.882.320

Có TK 2294: 156.882.320

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo Biểu 3.2 dưới đây:

Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG HOÁ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

T T	Tên hàng hóa	Số Lượng	Theo sổ sách kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Thép pomina phi 10	9.256	10.035,6	92.889.199	9.850	91.171.600	1.717.599
2	Thép pomina phi 12	12.468	10.189,9	127.047.400	10.000	124.680.000	2.367.400
3	Thép pomina phi 14	8.478	10.190,6	86.395.530	10.000	84.780.000	1.615.530
	...						
	Cộng						156.882.320

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

❖ **Ý kiến thứ tư: Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh nên áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá trị hàng hóa xuất kho. Phương pháp này sẽ giúp cho công ty khắc phục được những hạn chế so với việc sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ đó là: theo dõi kịp thời tình hình biến động của hàng hóa phát sinh trong tháng. Khối lượng tính toán và ghi chép của phương pháp này tăng lên sẽ được khắc phục do công ty sử dụng kế toán máy vào công tác kế toán. Công thức tính theo phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá hàng hóa xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng hóa xuất kho}$$

+ **Ví dụ:** Ngày 02/12/2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh xuất bán thép pomina cho Công ty Cổ phần Thương mại Đại An, chưa thu tiền.

• **Lấy ví dụ tính giá thép pomina phi 10 xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn:**

Giá xuất kho của thép pomina phi 10 tính ngày 02 tháng 12 năm 2018 như sau:

Số lượng tồn đầu tháng: 2.136 kg, Trị giá tồn đầu tháng: 21.456.120 đồng.

Nhập ngày 01/12: 7.120 kg, trị giá là: 71.449.200 đồng

$$\text{Đơn giá xuất thép pomina phi 10 ngày 02/12/2018} = \frac{21.456.120 + 71.449.200}{2.136 + 7.120} = 10.037,3 \text{ đồng/kg}$$

⇒ Đơn giá xuất thép pomina phi 10 xấp xỉ = 10.037,3 đồng/kg.

⇒ Vậy trị giá 4.272 kg thép pomina phi 10 xuất ngày 02/12/2018 là:

$$4.272 \times 10.037,3 = 42.878.378 \text{ đồng.}$$

Biểu số 3.3 Sổ chi tiết hàng hóa Thép pomina phi 10

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh
 Công Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Mẫu số; S07 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên hàng hóa: Thép pomina phi 10,

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>10.045</u>					<u>2.136</u>	<u>21.456.120</u>
01/12	PN02/12	01/12	Nhập kho thép pomina phi 10	331	10.035	7.120	71.449.200			9.256	92.905.320
02/12	PX02/12	02/12	Xuất kho thép pomina phi 10	632	10.037,3			4.272	42.878.378	4.984	50.026.942
05/12	PN08/12	05/12	Nhập kho thép pomina phi 10	331	10.035	6.408	64.304.280			11.392	114.331.222
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>35.600</u>	<u>357.246.000</u>	<u>28.480</u>	<u>285.818.160</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>10.035</u>					<u>9.256</u>	<u>92.883.960</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh)

KẾT LUẬN

Việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh, em nhận thấy rằng công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại.

Như vậy, khóa luận với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT số 133/2016/TT-BTC.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh và đã chứng minh bằng số liệu tháng 12 năm 2018 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh, khóa luận đưa ra những nhược điểm và đề xuất ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty như: Giải pháp hiện đại hóa công tác ghi chép sổ sách kế toán, giải pháp lập sổ danh điểm hàng hóa, giải pháp trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho và giải pháp thay đổi phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.

Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **ThS. Nguyễn Thị Mai Linh** đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 8 tháng 01 năm 2020

Sinh viên

Đình Huy Chiến

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
2. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vĩnh Thịnh (2018) *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Các tài liệu khác trên mạng internet.